

Điều 5. — Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1977. Những quy định nào trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1977

K.T. Chủ nhiệm K.T. Bộ trưởng
Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ Giao thông vận tải
Ủy viên thường trực Thứ trưởng
VŨ TIẾN LIÊU NGUYỄN TƯỜNG LÂN

QUYẾT ĐỊNH số 839-QĐ/LB/CVT ngày 23-3-1977 quy định tạm thời về giá cước vận tải cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam.

**CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ tình hình vận tải bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam:

Đề quản lý thống nhất cước vận tải hàng hóa bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Trong lúc chờ đợi xây dựng hệ thống cước vận tải hàng hóa thống nhất trong cả nước, nay tạm thời quy định biểu cước vận tải hàng hóa bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam như sau:

Chặng đường (km)	Mức cước đ/1km (đồng Ngân hàng ở phía Nam)
Từ 30 đến 100	0,036
Từ 101 đến 150	0,030
Từ 151 đến 200	0,025
Từ 201 đến 250	0,023
Từ 251 đến 300	0,022
Từ 301 đến 350	0,021
Từ 351 km trở lên	0,020

Điều 2. — Cự ly tối thiểu để tính cước là 30 km khi vận chuyển hàng hóa ở cự ly dưới 30 km được dùng cự ly 30 km để tính cước.

Điều 3. — Tính cước vận tải hàng công kênh, nhẹ và chưa đủ trọng tải.

Trong lúc chưa ban hành thê lệ xếp dỡ, đóng gói bao bì, chưa xác định được trọng lượng

riêng từng loại hàng; quy định trọng lượng tính cước đối với hàng công kênh, nhẹ, chưa đủ trọng tải như sau:

a) Nếu hàng hóa xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được từ 50% trọng tải đăng ký của phương tiện trở xuống thì được tính cước theo trọng tải đăng ký và trừ đi 20%.

b) Nếu hàng hóa xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được từ trên 50% đến 90% trọng tải đăng ký của phương tiện thì được tính cước theo trọng tải đăng ký và trừ đi 10%.

c) Nếu hàng hóa xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được trên 90% trọng tải đăng ký của phương tiện thì được tính cước theo trọng tải đăng ký trong giấy phép.

Điều 4. — Đơn vị tính cước là tấn—ki lô mét (viết tắt là t/km). Không được dùng các đơn vị khác như m³ v.v... để tính cước. Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1977.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1977

K.T. Chủ nhiệm K.T. Bộ trưởng
Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ Giao thông vận tải
Ủy viên thường trực Thứ trưởng
VŨ TIẾN LIÊU NGUYỄN TƯỜNG LÂN

QUYẾT ĐỊNH số 923-QĐ/LB ngày 31-3-1977 tạm thời cho thi hành thống nhất trong cả nước biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trong nước.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC**

Căn cứ nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành biểu cước vận tải ven biển:

Đề tạm thời thống nhất quản lý biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trong nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Trong lúc chờ đợi xây dựng lại biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trình Chính phủ duyệt ban hành, nay liên bộ tạm thời cho thi hành thống nhất trong cả nước biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển theo nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ.

Riêng đối với các mặt hàng than, apatite, các loại phân bón, thuốc trừ sâu vận chuyển từ các

